TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Bình,

2. Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Bình L, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Bình L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ ngày 25/4/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nên từ cuối năm 2019 đến nay, chị L và anh H sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị L yêu cầu được ly hôn anh H. Chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 15/10/2009. Khi ly hôn, chị L đề nghị Toà án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị L tự thoả thuận với anh H, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Đỗ Thị H1 là mẹ đẻ anh H, bà Học xác nhận về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm anh chị sống ly thân, con chung như chị L khai là đúng. Nay chị L xin ly hôn anh H, bà H1 không có quan điểm gì. Vì bà cho rằng, anh chị đã trưởng thành và đây là việc của cá nhân anh chị, bà H1 không can thiệp, không có ý kiến.

Trong quá trình làm việc với bà Học, bà Học đã gọi điện qua mạng Zalo cho anh H, anh H có quan điểm: Do tính chất công việc nên anh không thể có mặt theo triệu tập của Tòa án. Anh đã được bà H1 thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án mà Tòa án giao cho anh; không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Nay chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cũng như việc anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con, anh hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh H và chị L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đoàn Lập theo quy định pháp luật. Anh H, chị L sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, một phần do anh H đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh chị sống ly thân khoảng 03 năm nay, không quan tâm đến nhau. Anh chị có 01 con chung; kể từ khi anh chị sống ly thân, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Các đương sự không ai có văn bản thể hiện việc thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không giao nộp bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Phạm Thị Bình L được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao con Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 15/10/2009 cho anh H trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bình L thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh Nguyễn Văn H là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị L) vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (anh H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh H.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bình L và anh Nguyễn Văn H được xác lập từ ngày 25/4/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần do anh H đi làm xa nhà dẫn tới tình cảm vợ chồng rạn nứt, hôn nhân không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với ý chí của anh H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị L được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 15/10/2009. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Huy do anh H trực tiếp nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, anh H, chị L đều có quan điểm để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huy sau khi anh chị ly hôn; cháu Huy hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với bố. Xét thấy, chị L, anh H không tranh chấp với nhau về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn; anh H có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện nhận trực tiếp nuôi con. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử giao con Nguyễn Quốc H cho anh H tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho con, các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Bình L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bình L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bình L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 15/10/20209 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Bình L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng

án phí theo Biên lai thu số 0006349 ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 33/2009);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang